TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2026/DS-ST
Ngày: 12/02/2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Thanh

2/ Ông Nguyễn Văn Hóa

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Bích Trăm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐXX-ST ngày 13 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2026/QĐ-DS ngày 29 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: Phan Tấn Đ, sinh năm 1997

Địa chỉ: Ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Tô Vĩnh H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số G đường P, phường P, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt tại phiên tòa)

2/- Bị đơn: Nguyễn Ngọc Đ1

Địa chỉ: Số C ấp T, xã C, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 9 năm 2025 và trong quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ông Tô Vĩnh H trình bày: Ông Phan Tấn Đ và ông Nguyễn Ngọc Đ1 cơ mối quan hệ quen biết với nhau nên vào năm 2023, ông có cho ông Nguyễn Ngọc Đ1 vay tiền 03 lần như sau:

Lần I, thể hiện qua biên nhận ngày 27/04/2023 với số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Ông đã chuyển khoản cho ông Nguyễn Ngọc Đ1 vay vào ngày 28/04/2023.

Lần II, vào ngày 05/05/2023 ông tiếp tục cho ông Nguyễn Ngọc Đ1 vay thêm số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Lần III, vào ngày 12/05/2023, ông có nhờ ông Huỳnh Nhất T chuyển tiền giúp để cho ông Nguyễn Ngọc Đ1 vay với số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Tất cả những lần giao dịch trên đều ghi nhận thời hạn trả nợ là 15 ngày. Tuy nhiên, đến nay đã qua thời hạn cam kết trả tiền rất lâu, nhưng ông Nguyễn Ngọc Đ1 vẫn không trả lại số tiền đã vay. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Ngọc Đ1 trả lại cho ông tiền nợ gốc đã mượn sau 03 lần vay, cùng với tiền lãi phát sinh do vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tổng số tiền phải trả là 1.037.178.000 đồng (Một tỷ không trăm ba mươi bảy triệu một trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Trong đó: Tổng số tiền nợ gốc đã mượn sau 03 lần vay là 850.000.000 đồng

Đối với khoản vay lần I: Thời gian tính lãi: từ ngày 13/5/2023 đến ngày 28/7/2025. Số ngày quá hạn: 808 ngày, tiền lãi phát sinh đối với khoản vay lần I: 110.548.000 đồng.

Đối với khoản vay lần II: Thời gian tính lãi: từ ngày 20/5/2023 đến ngày 28/7/2025, số ngày quá hạn: 801 ngày. Tiền lãi phát sinh đối với khoản vay lần II: 54.877.000 đồng.

Đối với khoản vay lần III: Thời gian tính lãi: từ ngày 27/5/2023 đến ngày 28/7/2025, số ngày quá hạn: 794 ngày, tiền lãi phát sinh đối với khoản vay lần III: 21.753.000 đồng.

Tổng cộng tiền lãi phát sinh của 03 lần vay tính đến ngày 28/7/2025 là 187.178.000 đồng (Một trăm tám mươi bảy triệu một trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Tiếp tục tính lãi phát sinh đối với các khoản vay trên cho đến thời điểm vụ việc được đưa ra xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ1 vắng mặt nên không có lời trình bày.

Về án phí bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Phan Tấn Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Ngọc Đ1 có nghĩa vụ trả số tiền vay và tiền lãi là 1.083.177.721 đồng nên phát sinh tranh chấp. Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được Bộ luật dân sự điều chỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do ông Nguyễn Ngọc Đ1 là người bị kiện (bị đơn) có địa chỉ cư trú tại xã C, thành phố Cần Thơ nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ1 đã được Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật triệu tập ông Nguyễn Ngọc Đ1 đến Tòa án để tiến hành thu thập chứng cứ nhưng ông Đ1 không có mặt theo thông báo của Tòa án và cũng không có cung cấp chứng cứ chứng minh sự vắng mặt của ông là có lý do chính đáng. Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Đ1 vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 xét xử vắng mặt ông Nguyễn Ngọc Đ1.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Phan Tấn Đ Hội đồng xét xử nhận thấy giữa ông Phan Tấn Đ và ông Nguyễn Ngọc Đ1 có quan hệ vay tiền với nhau. Mặc dù việc vay tiền giữa ông Nguyễn Ngọc Đ1 và ông Phan Tấn Đ không có lập thành hợp đồng vay nhưng thể hiện tại các biên nhận tiền lập vào ngày 27/4/2023; ông Nguyễn Ngọc Đ1 ký nhận tiền. Ngày 05/5/2023, ngày 12/5/2023 thể hiện qua việc sao kê tài khoản. Các biên nhận này thể hiện ý chí tự nguyện của đương sự, không trái với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý. Theo các biên nhận tiền và sao kê tài khoản thì ông Nguyễn Ngọc Đ1 đã vay của ông Phan Tấn Đ 03 lần với số tiền cụ thể: Lần I, thể hiện qua biên nhận ngày 27/04/2023 với số tiền là 500.000.000 đồng, đã tiến hành chuyển

khoản cho ông Nguyễn Ngọc Đ1 vay vào ngày 28/04/2023; Lần II, vào ngày 05/05/2023 ông Đ tiếp tục cho ông Nguyễn Ngọc Đ1 vay thêm số tiền 250.000.000 đồng; Lần III, vào ngày 12/05/2023, ông Đ nhờ ông Huỳnh Nhất T chuyển tiền giúp để cho ông Nguyễn Ngọc Đ1 vay với số tiền là 100.000.000 đồng. Quá trình tố tụng ông T xác nhận số tiền 100.000.000 đồng chuyển cho ông Đ1 vào ngày 12/5/2023 là của ông Phan Tấn Đ. Do đó, xác định tổng số tiền bị đơn ông Đ1 đã vay của nguyên đơn Phan Tấn Đ qua 03 lần là 850.000.000 đồng. Các khoản vay trên đều được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên là giao dịch dân sự hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với ông Nguyễn Ngọc Đ1 Tòa án mời ông nhiều lần đến Tòa án để thu thập chứng cứ, đối chiếu số tiền vốn và tiền lãi nhưng ông Đ1 không đến nên Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của ông Phan Tấn Đ và các tài liệu chứng cứ do ông Đ cung cấp buộc ông Nguyễn Ngọc Đ1 phải có nghĩa vụ trả cho ông Phan Tấn Đ tiền vốn là 850.000.000 đồng.

[5] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn ông Phan Tấn Đ, Hội đồng xét xử xét thấy các bên có thỏa thuận về thời hạn trả tiền vay (sau 15 ngày) nhưng không có thỏa thuận cụ thể về mức lãi suất. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn có quyền yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, mức lãi suất và thời gian tính lãi mà nguyên đơn yêu cầu đối với từng khoản vay, xét thấy phù hợp quy định pháp luật, cụ thể:

Khoản vay lần thứ nhất: Tiền lãi phát sinh kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 14/5/2023 đến hết ngày 12/02/2026 là 1005 ngày với mức lãi xuất 10%/năm (0,83%/tháng) nên ông Đ1 có nghĩa vụ trả tiền lãi đối với khoản vay này là 173.671.930 đồng;

Khoản vay lần thứ hai: Tiền lãi phát sinh tính từ ngày 21/5/2023 đến hết ngày 12/02/2026 là 998 ngày. Như vậy, đối với khoản vay này ông Đ1 có nghĩa vụ trả tiền lãi chậm trả là 10%/năm với số tiền là 68.356.164 đồng;

Khoản vay lần thứ ba: Tiền lãi phát sinh tính từ ngày 28/5/2023 đến hết ngày 12/02/2026 là 991 ngày. Như vậy, đối với khoản vay này ông Đ1 có nghĩa vụ trả tiền lãi chậm trả là 10%/năm với số tiền là 27.149.627 đồng;

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ1 có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn ông Phan Tấn Đ tổng số tiền tiền nợ gốc: 850.000.000 đồng; tiền lãi chậm trả tính đến hết ngày 12/02/2026 là 233.177.721 đồng và tiền lãi chậm trả phát sinh kể từ ngày 13/02/2026 theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi ông Nguyễn Ngọc Đ1 trả hết nợ cho ông Phan Tấn Đ.

[3.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 "2. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận". Do bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ1 không chấp hành theo thông báo của Tòa án nên không xác định được ông có thuộc đối tượng được miễn nộp tiền án phí hay không và cũng không có đơn yêu cầu miễn nộp tiền án phí nên ông Đ1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Cụ thể phần tiền án phí ông Đ1 phải chịu là: 5% x 1.083.177.721 đồng = 41.663.554 đồng. Ông Phan Tấn Đ được nhận tại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Tấn Đ.

1. Buộc ông Nguyễn Ngọc Đ1 có nghĩa vụ trả cho ông Phan Tấn Đ tổng số tiền tiền nợ gốc: 850.000.000 đồng; tiền lãi chậm trả tính đến hết ngày 12/02/2026 là 233.177.721 đồng và tiền lãi chậm trả phát sinh kể từ ngày 13/02/2026 theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi ông Nguyễn Ngọc Đ1 trả hết nợ cho ông Phan Tấn Đ tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Ngọc Đ1 phải chịu 41.663.554 đồng. Ông Nguyễn Tấn Đ2 được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 21.557.670 đồng theo biên lai số 0006271 ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ (Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 – Cần Thơ.)

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tp. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 14 – Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đa ký)

Nguyễn Văn Đua